

K, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, phường J, thành phố X, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Chị Cam Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 15, thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 2h12 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Cam Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh M và chị L cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh D, sinh ngày 10/12/2009 và Phạm Khánh C, sinh ngày 20/11/2012. Hai bên thỏa thuận:

Giao cháu Phạm Khánh D và cháu Phạm Khánh C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn M về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Cam Thị L là 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 đến khi cháu D, cháu C thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí: Anh M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004156 ngày 21/5/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội; anh M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
 - C cục THADS huyện K;
 - UBND xã T
- (GCNKH số 28/2009);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương